

Mỏ Cày Nam, ngày 17 tháng 04 năm 2024

Số: 27/2024/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 04 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 408/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ. (B)

Địa chỉ: T, số A T, phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Minh T1 - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đ1.

Địa chỉ: số E Đại lộ Đ, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Huỳnh Phát H – Giám đốc phòng G

Bị đơn:

Ông Phạm Ngọc C, sinh năm 1976;

Bà Huỳnh Thị Minh L, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: ấp Hòa An, xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Huỳnh Phát H là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ và ông Phạm Ngọc C, bà Huỳnh Thị Minh L đã thỏa thuận được các nội dung:

2.1. Ông Phạm Ngọc C và bà Huỳnh Thị Minh L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm tính đến ngày 09/04/2024 là: 847.784.505 đồng, trong đó tiền gốc là 650.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 146.117.260 đồng, lãi quá hạn 51.667.245 đồng. Cụ thể:

Theo Hợp đồng tín dụng số 02/2020/12114351/HĐTD ngày 14/12/2020:

Số tiền nợ gốc là: 250.000.000 đồng

Số tiền nợ lãi là: 70.643.360 đồng, trong đó lãi trong hạn 57.221.917 đồng, lãi quá hạn 13.421.443 đồng

Hợp đồng tín dụng số 02/2021/12114351/HĐTD ngày 16/11/2021:

Số tiền nợ gốc là: 400.000.000 đồng

Số tiền nợ lãi là: 127.141.145 đồng, trong đó lãi trong hạn 88.895.343 đồng, lãi quá hạn 38.245.802 đồng.

2.2. Ông Phạm Ngọc C, bà Huỳnh Thị Minh L phải tiếp tục liên đới chịu lãi vay trong hạn và lãi phạt quá hạn phát sinh từ ngày 10/04/2024 cho đến khi trả tất nợ vay tại Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 02/2020/12114351/HĐTD ngày 14/12/2020 và hợp đồng tín dụng số 02/2021/12114351/HĐTD ngày 16/11/2021.

2.3. Trường hợp ông Phạm Ngọc C, bà Huỳnh Thị Minh L không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2020/12114351/HĐBĐ ngày 14/12/2020 và hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2021/12114351/HĐBĐ ngày 18/03/2021 để thu hồi nợ vay gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 518, tờ bản đồ 21, tọa lạc ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX777325 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 26/10/2020.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 517, tờ bản đồ 21, tọa lạc ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 195655 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 17/11/2017.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 18.717.000 đồng ông Phạm Ngọc C, bà Huỳnh Thị Minh L phải liên đới chịu.

H1 lại cho Ngân hàng TMCP Đ (B) số tiền tạm ứng án phí là 14.477.000 đồng theo biên lai thu số 0002279 ngày 18/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Chi phí thu thập chứng cứ số tiền 300.000 đồng Ngân hàng TMCP Đ (B) phải chịu, đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện MCN;
- Chi cục THADS H.MCN;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yến